

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HỢP TÁC KINH TẾ QUỐC TẾ

**LÊ VĂN TUYẾN<sup>(\*)</sup>**

**T**ư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác kinh tế quốc tế là một trong những tư tưởng lớn được hình thành từ rất sớm. Do nhiều nguyên nhân khách quan, những ý tưởng, dự định của Người chưa được thực hiện trọn vẹn ở thời Người còn sống nhưng đã đặt tiền đề lý luận và phương hướng hoạt động hết sức quan trọng cho sự nghiệp đổi mới hiện nay của Đảng và nhân dân ta.

Trước khi Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh ra đời, nước ta đã có những hoạt động giao lưu kinh tế với Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Tây Ban Nha v.v.. Các hoạt động đó chủ yếu là để mua sắm vũ khí, phục vụ cho các cuộc tranh giành quyền lực. Việc trao đổi hàng hoá hầu như chưa phát triển. Nguyễn Trường Tộ (1830-1871), Bùi Viện (1839-1878) và nhiều nhà cải cách ở nước ta cuối thế kỷ XIX đã có những kiến nghị duy tân, theo hướng mở rộng giao thương với các nước. Tuy nhiên, các kiến nghị và giải pháp các ông đưa ra còn rất hạn hẹp cả về không gian, lĩnh vực và pháp nhân. Đặc biệt là còn nhiều định kiến, do dự; mục tiêu và phương hướng chưa rõ ràng. Sau đó, Phan Bội Châu đã mở cửa sang phương Đông, Phan Chu Trinh mở cửa sang phương Tây, nhưng do nhiều hạn chế chủ quan và khách quan, nước ta vẫn trong vòng biệt lập. Chỉ đến Hồ Chí Minh, sau nhiều năm bôn ba hàng chục nước khắp các

châu lục khác nhau để tìm ra con đường cứu nước, đem lại độc lập, tự do cho dân tộc và cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, thì tư tưởng hợp tác kinh tế quốc tế mới được nâng lên tầm cao mới. Hợp tác, phá bỏ thế biệt lập là để xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, để được sánh vai với các nước trên thế giới và sâu xa là đặt chiến lược phát triển của nước ta gắn liền với những chuyển biến mang tính thời đại. Đó cũng là chỗ khác căn bản giữa tư tưởng hợp tác kinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các bậc sĩ phu tiền bối.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về hợp tác kinh tế quốc tế thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và phát triển, giữa bảo vệ và xây dựng đất nước. Theo chúng tôi, những tư tưởng của Người về quan hệ kinh tế quốc tế chứa đựng nhiều nội dung mà trong công cuộc đổi mới hiện nay chúng ta có thể tiếp thu và làm sống động thêm trước hết là ở những vấn đề cơ bản sau đây:

*1. Phá bỏ thế biệt lập, mở rộng hợp tác kinh tế với các nước là điều kiện quan trọng để làm cho đất nước ngày càng giàu mạnh.*

Ngay từ những thập niên đầu của thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận rõ một quốc gia, dân tộc muốn có sức mạnh phải thoát ra khỏi tình trạng biệt lập, phải mở cửa, tăng cường quan hệ hợp tác với bên ngoài; tình trạng biệt lập, bế quan toả cảng chỉ làm đất nước suy yếu và đưa đến những hậu quả chính trị nghiêm trọng. Năm 1924, trong thư gửi đồng chí Pe-tơ-rốp, Tổng thư ký Ban Phương Đông Quốc tế cộng sản, Người

<sup>(\*)</sup> ThS., Khoa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Hà Nội.

viết: “Nguyên nhân đầu tiên đã gây ra sự suy yếu của dân tộc ở phương Đông, đó là sự biệt lập. Không giống như các dân tộc phương Tây, các dân tộc phương Đông không có những quan hệ và tiếp xúc giữa các lục địa với nhau. Họ hoàn toàn không biết gì đến những việc xảy ra ở các nước láng giềng gần gũi nhất của họ, do đó *“họ thiếu sự tin cậy lẫn nhau, sự phối hợp hành động và sự cổ vũ lẫn nhau”*<sup>(1)</sup>. Tư tưởng này được Người coi như một bài học đầu tiên trên con đường cứu nước, hình thành từ việc phát hiện ra yêu cầu khách quan của công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp lực: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở thuộc địa muốn giành thắng lợi phải đặt nó trong mối quan hệ khăng khít với cách mạng vô sản thế giới. Từ quan điểm cơ bản này, Người nêu tư tưởng hợp tác quốc tế về kinh tế, gắn những vấn đề kinh tế với những vấn đề chính trị - xã hội, đó cũng là nét nổi bật trong tư tưởng kinh tế của Hồ Chủ tịch. Người cho rằng ngoại giao và kinh tế có quan hệ ảnh hưởng lẫn nhau, nếu mình có chương trình có lợi cho ngoại quốc, thì họ có thể giúp mình; vì vậy, cần phải tăng cường quan hệ hợp tác với các nước. Người coi đó là một điều kiện quan trọng để bảo đảm thắng lợi của công cuộc kiến thiết đất nước. Hiện nay, khi quá trình quốc tế hoá đời sống kinh tế phát triển mạnh mẽ, khi đường lối đổi mới, mở cửa do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã thu được nhiều thắng lợi, có thể có người cho rằng quan điểm trên đây của Hồ Chủ tịch là chuyện bình thường. Song, ở thời điểm những năm đầu thế kỷ, thì quan điểm đó của Người là những tư tưởng khai sáng, không chỉ nhằm phá vỡ thế biệt lập ở Việt Nam, mà thực tế còn khởi đầu cho cuộc phá vỡ thế biệt lập đây chuyên ở phương Đông.

Trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mở cửa kinh tế đối với nước ta vừa là nhu cầu, vừa là điều kiện quan trọng để phát triển kinh tế. Nước ta còn nghèo, sản xuất chưa phát triển, cơ sở vật chất kỹ thuật còn lạc hậu.v.v.. Trong khi

đó, nhiều tiềm năng chưa được khai thác; nhiều tiềm lực chưa được phát huy. Chỉ có thông qua hợp tác và phân công lao động quốc tế, gắn kinh tế trong nước với kinh tế thế giới, chúng ta mới nhanh chóng khắc phục được những mặt non yếu của nền kinh tế và khai thác tốt hơn những tiềm năng to lớn sẵn có của nước ta. Với cách nhìn khoa học đó, Người chủ trương “chúoc lại dần dần” những cơ sở người Pháp đã bỏ vốn ra gây dựng ở nước ta từ trước đến giờ, “nếu xét ra cần thiết cho nền kinh tế quốc gia Việt Nam”, “hoan nghênh những người Pháp đem tư bản vào xứ ta khai thác những nguồn nguyên liệu chưa có ai khai thác”, “mời những nhà chuyên môn Pháp, cũng như Mỹ, Nga hay Tàu... giúp việc cho chúng ta trong cuộc kiến thiết nước nhà”<sup>(2)</sup> nhằm khuyến khích các đối tác nước ngoài hợp tác trên những lĩnh vực mà chúng ta còn yếu, chưa có điều kiện khai thác, tạo thêm nguồn hỗ trợ cho sự tăng trưởng nền kinh tế đất nước. Như vậy, hợp tác kinh tế quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là để trông chờ, dựa dẫm, ỷ lại vào sự giúp đỡ từ bên ngoài, mà chính là để có điều kiện phát huy các nguồn lực và lợi thế bên trong, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại để kiến thiết nước nhà. Qua hợp tác, Việt Nam có thể cung cấp cho các nước nguyên liệu, nhân lực, học tập được từ phía nước ngoài kinh nghiệm, đồng thời được hỗ trợ về vốn, công nghệ, v.v.. để có thêm điều kiện mở mang ngành nghề, phát triển kinh tế. Theo Hồ Chủ tịch, sức mạnh của mỗi nước tùy thuộc một phần quan trọng vào mức độ mở cửa, liên kết hợp tác với bên ngoài. Rõ ràng, hợp tác kinh tế, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế, đưa đất nước đến mạnh giàu là quan điểm nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Quan điểm này về sau trở thành một bộ phận hữu cơ trong tư tưởng kinh tế của Người, trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cả trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

2. *Hợp tác đa phương, sẵn sàng làm bạn với*

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.1995, tr.263

<sup>(2)</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.1996, tr.74.

*tất cả các nước*

Quan điểm mở cửa, hội nhập, làm bạn với tất cả các nước đã có ở Hồ Chủ tịch từ rất sớm. Người rất coi trọng và trên thực tế luôn chủ trương thêm bạn, bớt thù, mở rộng quan hệ hợp tác về kinh tế, văn hoá và khoa học kỹ thuật với tất cả các nước để tăng thêm sự hiểu biết và tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, trong bối cảnh thù trong giặc ngoài đang cấu kết với nhau để chống phá cách mạng, Hồ Chủ tịch vẫn trước sau như một tỏ rõ thiện chí Việt Nam sẵn sàng quan hệ ngoại giao và thương mại với tất cả các nước trên thế giới. Trong thư gửi Liên hiệp quốc tháng 12/1946, Người tuyên bố với nhân dân và chính phủ các nước chính sách mở cửa, hợp tác vì hoà bình, phát triển của Việt Nam: “Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kinh tế của mình ... Sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế...”<sup>(3)</sup>. Như vậy, chính Người đã khẳng định một cách rõ ràng chủ trương thu hút đầu tư, hợp tác kinh tế với bên ngoài ngay từ những ngày đầu của chính quyền cách mạng.

Hồ Chủ tịch không chỉ coi trọng mở rộng hợp tác kinh tế với các nước dân chủ, các nước xã hội chủ nghĩa, mà Người còn chú trọng phát triển quan hệ kinh tế với cả những nước lúc đó còn là kẻ thù của dân tộc. Hơn ai hết, Hồ Chủ tịch đã nhìn thấy sự cần thiết phải nhanh chóng kết thúc chiến tranh, chuyển từ đối đầu quân sự sang đối thoại hoà bình, hợp tác cùng có lợi về kinh tế, kỹ thuật. Ngay trong khi đang lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hồ Chủ tịch vẫn tuyên bố: “Muốn có quan hệ về ngoại giao, kinh tế và văn hoá với Chính phủ Pháp”<sup>(4)</sup>. Trên tinh thần đó, Người hoan nghênh những người Pháp muốn đem tư bản vào xứ ta khai thác những nguồn nguyên

liệu chưa có ai khai thác, bởi theo Người, cách hợp tác đó sẽ có kết quả tốt hơn là cách bóc lột ngày xưa. Để thực hiện quan điểm trên đây, người đòi hỏi phải phân biệt rõ ràng những tên thực dân Pháp tàn ác với nhân dân Pháp yêu chuộng hoà bình; qua đó có chính sách thích hợp phân hoá triệt để kẻ thù, tranh thủ tình cảm của nhân dân và các nhà đầu tư Pháp. Quan điểm này cho thấy tính nguyên tắc trong việc tìm cách để mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế của Hồ Chủ tịch.

Đường lối trên đây cũng được thể hiện trong quan hệ với Mỹ. Theo Hồ Chủ tịch, Mỹ là một nước lớn, kỹ thuật của họ cao, kỹ thuật của Việt Nam thấp, họ có thể giúp ta. Ngược lại, chúng ta cũng có những cái có thể giúp người Mỹ. Trong các cuộc tiếp xúc với người Mỹ, Hồ Chủ tịch luôn bày tỏ mong muốn tăng cường quan hệ với Mỹ, trong đó nhấn mạnh quan hệ hợp tác về kinh tế. Đáng tiếc, do hai cuộc chiến tranh kéo dài, do dã tâm xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, những ý định có cơ sở khoa học của Hồ Chủ tịch mãi đến những năm gần đây mới thành hiện thực và trở thành một chủ trương trong đường lối phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước ta.

*3. Giữ vững độc lập chủ quyền, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi là nguyên tắc cao nhất trong quan hệ kinh tế đối ngoại.*

Hồ Chủ tịch coi tất cả các dân tộc trên thế giới đều là bạn bè, là đối tượng hợp tác kinh tế. Nhưng Người tuyệt nhiên không chủ trương mở cửa kinh tế với bên ngoài bằng mọi giá, mà phải trên cơ sở giữ vững độc lập chủ quyền, bình đẳng, hai bên cùng có lợi. Đây là tư tưởng chỉ đạo, là nguyên tắc bất di bất dịch trong quan hệ hợp tác kinh tế với nước ngoài mà Người đã đề ra và thực hiện triệt để. Theo Người, bất kỳ nước nào thật thà muốn đưa tư bản đến kinh doanh ở Việt Nam với mục đích làm lợi cả hai bên thì sẽ được Việt Nam hoan nghênh. Ngược lại, bất kỳ nước nào mong muốn đưa tư bản đến ràng buộc, chế áp Việt Nam thì Việt Nam sẽ kiên quyết cự tuyệt.

Hồ Chủ tịch luôn ý thức độc lập chủ quyền là vận mệnh số một của quốc gia; độ, lập dân tộc

<sup>(3)</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t. 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.470

<sup>(4)</sup> *Sđđ.*, t.10, 1996, tr393.

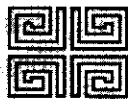
và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu bao trùm định hướng cho mọi lĩnh vực hoạt động. Hoạt động kinh tế đối ngoại dù diễn ra dưới hình thức nào cũng phải nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu đó. Người khẳng định: “Trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi, chúng tôi sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao và thương mại với tất cả các nước”<sup>(5)</sup>. Ngay khi mới giành được chính quyền, Người sẵn sàng mời những nhà chuyên môn Pháp, Mỹ, Nga.v.v đến giúp ta kiến thiết đất nước. Nhưng điều kiện chính vẫn là họ phải thừa nhận nền độc lập cả nước ta. Theo Người, “nếu không vậy, thì không thể nói chuyện gì được cả”<sup>(6)</sup>. Người cho rằng đầu tư nước ngoài là cần thiết, nhưng phải được đặt dưới sự tôn vinh của quốc gia, dân tộc. Đó là hai mặt của vấn đề không thể tách rời, là điểm xuất phát và cũng là mục tiêu cơ bản trong mọi hoạt động quốc tế của Hồ Chủ tịch. Theo Người, độc lập chủ quyền là tiền đề chính trị, là cơ sở pháp lý để thực hiện nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi.

Hồ Chủ tịch luôn cho rằng, trong điều kiện phát triển mạnh mẽ của khoa học- kỹ thuật và phân công hợp tác quốc tế, độc lập chủ quyền không đồng nghĩa với biệt lập theo lối bế quan toả cảng. Độc lập chủ quyền của mỗi quốc gia không tách rời với hợp tác, liên kết kinh tế với quốc tế, không cản trở và đối lập với quan hệ kinh tế quốc tế. Độc lập chủ quyền là tiền đề khẳng định tính chủ động, quyền tự quyết trong hoạch định chiến lược phát triển kinh tế, chủ động tham gia phân công lao động quốc tế, lựa chọn hình thức và đối tác đầu tư, v.v... Thông qua hợp tác kinh tế quốc tế để tranh thủ các điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, tăng

cường sự hiểu biết, thông cảm lẫn nhau, xác lập vị trí của nước nhà trên trường quốc tế, v.v.. Những tư tưởng ấy là nền tảng của chiến lược xây dựng nền kinh tế mở mà chúng ta đang thực hiện.

Tình hình thế giới hiện nay đã có những thay đổi lớn lao so với lúc Hồ Chủ tịch còn sống. Nhưng tư tưởng của Người về thu hút đầu tư, hợp tác kinh tế với nước ngoài vẫn còn nguyên giá trị. Vận dụng tư tưởng đó của Người trong công cuộc đổi mới, Đảng ta chủ trương xây dựng nền kinh tế có quan hệ mở rộng, theo phương châm đa phương hoá và đa dạng hoá nền kinh tế, hướng mạnh về xuất khẩu những mặt hàng trong nước sản xuất có hiệu quả, tranh thủ vốn, công nghệ và thị trường quốc tế để tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Qua 25 năm đổi mới, hoạt động kinh tế đối ngoại đã có bước chuyển quan trọng, góp phần đưa nền kinh tế vượt qua thử thách gay gắt và tạo thêm thuận lợi cho quan hệ chính trị, ngoại giao. Ngày nay, nước ta đã có quan hệ với trên 160 nước và vùng lãnh thổ. Đặc biệt, chúng ta đã xây dựng được quan hệ kinh tế tốt tới tất cả các nước trong khu vực Đông Nam Á. Cả 5 nước ủy viên thường trực Hội đồng bảo an Liên hiệp quốc đều có quan hệ kinh tế với nước ta. Nhiều dự án đầu tư đã và đang góp phần làm tăng năng lực sản xuất, tạo ra sản phẩm mới, ngành nghề mới, xây dựng nên hình ảnh mới của nước Việt Nam trên trường quốc tế. Điều đó chứng tỏ rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác kinh tế quốc tế vẫn đang soi sáng sự nghiệp đổi mới của Đảng và nhân dân ta.



<sup>(5)</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t. 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.160.

<sup>(6)</sup> *Sđđ*, t.4. 1995, tr.74